TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 28/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Văn Hoàng.

+ Bà Đỗ Thị Liêu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Tám – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/HSST-QĐXX ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn V**; Sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phan Q và bà Trần Thị H. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Chưa; Tiền sự: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 09/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị hại*: Phan Văn C, sinh năm 2001.Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 13, thôn T, xã B, T, tỉnh Quảng Nam

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phan Văn C:*

+ Phan Văn T, sinh năm 1975 (cha ruột). Có mặt

+ Trần Thị T, sinh năm 1980 (mẹ ruột). Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 13, thôn T, xã B, T, tỉnh Quảng Nam

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Công M, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 8, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

+ Đặng Văn P, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

+ Đỗ Văn C, sinh năm 1996. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/6/2018, Phan Văn C (tên gọi khác là H) cùng với bạn gái tên H đi đến quán nhậu Bé Y thuộc khu vực tổ 3 thị trấn H để chơi thì gặp chị Đỗ Thị Kim G và chị Huỳnh Thị Ngọc Á. Tại đây, anh C và chị G có nói chuyện qua lại với nhau về việc chị G dẫn người đến đánh nhau ở khu vực gần phòng trọ của anh C ở. Sau đó anh C, chị H cùng với anh Nguyễn Công M và anh Đặng Văn P đi đến khu công viên Vườn quả thuộc tổ 9, thị trấn H để nhậu.

Sau khi nói chuyện với anh C thì chị G cùng với chị Á đi về nhà chị G. Khi đến khu vực gần nhà thì thấy anh Đỗ Văn C (là anh họ của G) đang ngồi nhậu cùng với Phan Văn V và anh Nguyễn Văn Q. Chị G liền đi lại và nói với anh C nội dung là nhờ anh C đi nói giúp anh H (tức C) đừng có hăm dọa đánh G nữa.

Khoảng 23h30 cùng ngày, anh C và V đi theo chị G và chị Á đi lên khu vực công viên Vườn quả tìm anh C, còn anh Q thì cầm một cái micro (loại có loa kèm theo) chạy theo sau. Khi cả nhóm đi đến nơi của anh C đang ngồi nhậu thì chị G và chị Á đứng từ xa chỉ tay vào và nói có anh C ngồi trong đó. V, anh C liền đi vào, anh Q đi theo sau. V đi trước lại chỗ nhóm của anh C ngồi và hỏi: "Ở đây ai là H"(tức hỏi C), lúc này anh P liền nói: "Không biết". V liền xông vào dùng tay đánh vào mặt anh P hai cái làm anh P chảy máu mũi và ôm mặt. Sau đó V, C, Q xông vào đánh anh M, anh P và anh C, trong đó: Anh P bị V dùng tay chân đánh vào người. Anh M bị V dùng tay chân đánh vào người và bị Q dùng tay cầm micro đánh vào vai; anh C bị C dùng mủ bảo hiểm đánh vào đầu. Bị đánh nên nhóm của anh C bỏ chạy. Sau khi đánh nhau với nhóm của C xong, thì chị Á và chị G đi về trước còn C, V, Q đi bộ về nhà. Lo sợ nhóm của anh C quay lại đánh nên khi đi ngang qua khu vực trồng cây xanh của công viên, V đã dùng tay rút một cây đà chống cây xanh có kích thước dài khoảng 1,5m, to bằng cổ tay (đường kính khoảng 5cm) rồi cầm trên tay phải tiếp tục đi về nhà.

Về phần nhóm của anh C, sau khi bị đánh anh C chạy về phòng trọ lấy một con dao có đặc điểm: Cán bằng tre, bản rộng khoảng 12cm, dài khoảng 30cm cầm trên tay rồi chạy ra đường. Anh M chạy về quán nhậu (quán mình đang làm) lấy một con dao, loại dao thái thịt cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm chạy ra đường. Anh C, anh M chạy đến đoạn đường Trần Thị Lý thì gặp anh P. Anh M hỏi anh C lý do bị đánh thì anh C nói không biết rồi anh C rủ anh M và anh P đi tìm chị G hỏi chuyện nhưng anh P không đi. Còn anh M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-509.33 của mình chở anh C ngồi sau đi về hướng cầu Para. Lúc này anh C và M đều cầm dao trên tay. Khi vừa đến khu vực cầu Para thì anh M và anh Ch gặp anh C, V, anh Q đang đi bộ đến. Anh M thắng xe lại thì anh C liền xuống xe cầm dao xông vào, V cũng cầm cây xông vào. Anh C dùng tay phải cầm dao chém một cái trúng vào cánh tay phải của V nhưng chỉ gây xước da, cùng lúc đó V dùng hai tay cầm đoạn cây đánh một cái theo phương ngang từ phải sang trái trúng vào vùng bụng bên trái của anh C. Bị đánh đau nên anh C liền bỏ chạy, anh M cũng vứt dao xuống xe bỏ chạy. Anh C chạy đến khu vực bàu Hà

Kiều gần cầu Para vứt con dao xuống hồ nước rồi nấp ở bụi cây, sau đó gọi điện cho anh P chở vào Trung tâm y tế huyện T cấp cứu rồi chuyển Bệnh viện đa khoa Quảng Nam điều trị. Sau khi đánh C bỏ chạy thì V vứt cây tại hiện trường và đi về.

Tại Bản kết luận giám định số 268/GĐTT.18 ngày 18/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Thương tích của anh Phan Văn C gồm: Chấn thương vùng ngực - hạ sườn trái gây dập vỡ lách độ IV đã được phẫu thuật cắt lách. Tỉ lệ thương tích của anh Phan Văn Cảnh là 26%.

Quá trình làm việc, anh M và anh P khai nhận chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định, không có yêu cầu bồi thường. Anh M khai nhận chiếc xe mô tô 92H1-509.33 bị hư hỏng nhẹ nên anh M tự sửa chữa không yêu cầu bồi thường.

Quá trình làm việc anh C khai nhận việc anh C dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu anh C nhưng không gây thương tích. Chỉ có V dùng cây đánh vào bụng của anh C là gây thương tích dập lách.

*** Về dân sự:** Bị hại anh Phan Văn C yêu cầu bị can Phan Văn V phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng y)*, bị can Phan Văn V cùng gia đình đã bồi thường được 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* (BL:).

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan VănV về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V về tội *"Cố ý gây thương tích"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51và Điều 54 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn V từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị can Phan Văn V tiếp tục bồi thường các chi phí hợp lý trong việc điều trị thương tích cho bị hại anh Phan Văn C.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Vũ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn V thừa nhận: Vào đêm ngày 13/6/2018, chị Đỗ Thị Kim G có nhờ Phan Văn V, anh Đỗ Văn C và anh Nguyễn Văn

Q đến khu vực công viên Vườn quả (thuộc Tổ 9, thị trấn H) để nói chuyện với anh Phan Văn C về việc đừng hăm dọa đánh chị G nữa. Tuy nhiên, khi khu vực công viên Vườn quả thì V, C và Q lại gây gỗ và đánh các anh Phan Văn C, anh Đặng Văn P và anh Nguyễn Công M. Do bực tức vì bị đánh nên anh C chạy về phòng trọ lấy 01 con dao cán bằng tre, bản rộng khoảng 12cm, dài khoảng 30cm, còn anh M chạy về quán nhậu mình đang làm lấy 01 con thái thịt cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-509.33 của M chở C, mỗi người cầm một con dao đi tìm nhóm của V để đánh lại. Khi đi đến khu vực cầu Para thì gặp nhóm của V gồm: V, anh Cg, anh Q đang đi bộ. Lúc này V đang cầm một cây đà có chiều dài 1,5 mét, đường kính khoảng 05cm trên tay để đánh trả nếu bị đánh (cây này V lấy trong công viên). M thắng xe cho C nhảy xuống, C cầm dao xông vào chém V trúng vào cánh tay phải của V nhưng chỉ gây xước da, cùng lúc đó V dùng hai tay cầm đoạn cây đánh một cái theo phương ngang từ phải sang trái trúng vào vùng bụng bên trái của anh C làm anh C bị thương dập lách độ IV phải phẫu thuật cắt lách. Anh Phan Văn C bị thương tích với tỉ lệ 26% *(Hai mươi sáu phần trăm)*.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn V là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phan Văn V là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có trình độ văn hoá và hiểu biết xã hội nhất định, song do mâu thuẫn nên bị cáo V và C đánh nhau, bị cáo V đã có hành vi dùng đoạn cây dài 1,5 mét đường kính 05 cm đánh vào vùng bụng của anh Ch làm anh C bị thương dập lách độ IV phải phẫu thuật cắt lách, với thương tích với tỉ lệ 26%. Hành vi của bị cáo Phan Văn V không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, HĐXX sẽ tuyên phạt cho bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để tạo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phan Văn V có nhân thân xấu có một tiền sự: Bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn, hối cải. Hiện bị cáo đã bồi thường được 4.000.000 đồng cho bị hại. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo V có lỗi của bị hại Phan Văn C đã tìm đánh bị cáo V sau khi sự việc đánh nhau tại vườn quả đã kết thúc. Do vậy, HĐXX sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn C là ông Phan Văn T yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiếp số tiền là 6.000.000 đồng tiền

tổn thất tinh thần cho bị hại Phan Văn C. HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu được vật chứng trong vụ án nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí Xử buộc bị cáo Phan Văn V phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo: Phan Văn V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ kể từ ngày bắt tạm giam ngày 07/ 11/2018

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 590 BLDS 2015 xử buộc bị cáo V phải bồi thường tiếp số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tổn thất tinh thần cho bị hại Phan Văn C.

Về án phí Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Phan Văn V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phíHSST và 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phíDSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mạnh Dũng